

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Duy Phước và bà Võ Thị Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai, theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân L; sinh ngày 10/01/1993 tại H, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Tân Hiệp, xã X, huyện H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Tăng Thị Hồng C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2014. Tiền án: Ngày 07/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/7/2018. Ngày 10/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2020; chưa thi hành xong phần án phí dân sự, án phí hình sự và bồi thường dân sự. Tiền sự: Ngày 19/6/2019, bị Công an huyện H, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; ngày 11/5/2022, bị Công an huyện H, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000đ về hành vi cố

ý gây thương tích, bị cáo đã nộp tiền phạt vào ngày 23/5/2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2022 đến ngày 25/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Lâm Thanh K, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã X, huyện H, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lý Thanh M, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tân Tự, xã X, huyện H, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Đào Anh N, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 13, phường Y, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Nguyễn Văn E, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 2, phường Z, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Nguyễn Bá F, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, phường Z, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 16/5/2022, Nguyễn Xuân L cùng anh Lâm Thanh K đến nhà cha mẹ vợ của anh K ở thôn An Bình, xã G, thị xã A để hái lá với bán. Trong thời gian ở đây, gia đình anh K bố trí cho L ngủ ở phòng khách. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/5/2022, thấy gia đình anh K đã ngủ, L phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime của anh K đang sạc pin đặt trên đầu tủ lạnh trong phòng bếp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh K đem bán lấy tiền tiêu xài. L lấy điện thoại cầm trên tay rồi đi ra sân. Lúc này, thấy xe mô tô nhãn hiệu RUBITHAI'S, biển số 81F1-058.96 của anh K dựng ở sân, L quay vào nhà lấy chìa khóa xe trên bàn rồi nổ máy xe chạy về nhà ở thôn Tân Hiệp, xã X, huyện H. Trên đường đi, L tháo sim điện thoại vứt bỏ. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 19/5/2022, L mang điện thoại của anh K đến nhà anh Nguyễn Bá F, trú tại Tổ 6, phường Z, thị xã A và nói dối với anh F là điện thoại của mình nhưng không có tiền tiêu xài nên cầm cố rồi trưa quay lại lấy. Tin lời L, anh F đồng ý nhận cầm cố điện thoại và cho L vay 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), số tiền này L đã tiêu xài hết. Đến sáng ngày 21/5/2022, L điều khiển xe mô tô biển số 81F1-058.96 để đi bán, trên đường đi, L gặp Đào Anh N, trú tại Tổ 13, phường Y, thị xã A thì L hỏi N: “*Biết chỗ nào mua xe cũ không giấy tờ không?*” thì N trả lời: “*Đến mấy tiệm xe cũ hỏi thử*”. Sau đó, N dẫn L đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Nguyễn Văn E ở Tổ 2, phường Z, thị xã A. Tại đây, L nói với anh E: “*xe của em đi rầy, kẹt tiền nên bán*”, anh E đồng ý mua với giá 2.000.000đ. Sau đó, anh E yêu cầu L cung

cấp giấy chứng minh nhân dân thì L mượn chứng minh nhân dân của N để anh E viết thông tin trên giấy bán xe và L nhờ N ký tên. Sau khi nhận tiền, N điều khiển xe mô tô của N chở L về nhà, thấy xe N hết xăng, L lấy 100.000đ để đổ xăng cho xe N và sử dụng 1.400.000đ để tiêu xài cá nhân. Đến tối ngày 21/5/2022, anh K gặp L tại xã X, huyện H hỏi L về điện thoại và xe mô tô thì L thừa nhận đã trộm cắp tài sản của anh K. Ngày 22/5/2022, Nguyễn Xuân L đến Công an thị xã A đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô hiệu RUBITHAI'S màu xanh, số máy MH-35B300410, số khung HRMV 61R00322, biển số 81F1-058.96 (đã qua sử dụng); 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003370, loại xe hai bánh, nhãn hiệu RUBITHAI'S biển số 81F1-058.96, số máy MH-35B300410, số khung: HRHV61R00322 do Công an huyện H cấp ngày 12/12/2014;

- 01 giấy bán xe có chữ ký ghi họ tên Đào Anh N; 01 (một) tấm hình chụp nội dung giấy bán xe có giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Anh N, sinh năm 1988;

- 01(một) điện thoại di động hiệu samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, góc dưới bên trái màn hình cảm ứng bị nứt kính, số seri R58J21JLFHM, số IMEI 1: 355228087722854, số IMEI 2: 3552290877222852 (đã qua sử dụng);

- Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), tiền Polyme Việt Nam đồng, trong đó 02 tờ Polyme mệnh giá 200.000đ, 02 tờ Polyme mệnh giá 50.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu RUBITHAI'S, số máy MH-35B300410, số khung HRMV61R00322, biển số 81F1-058.96 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 18/5/2022 trị giá 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Prime, số seri R58J21JLFHM, số IMEI 1: 355228087722854, số IMEI 2: 355229087722852 (đãqua sử dụng) tại thời điểm ngày 18/5/2022 trị giá 1.400.000 đồng (một triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị của xe mô tô và điện thoại di động có đặc điểm như trên tại thời điểm ngày 18/5/2022 là 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 27/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã trả lại cho anh Lâm Thanh K: 01 (một) xe mô tô hiệu RUBITHAI'S, màu xanh biển số 81F1-058.96, số máy MH-35B300410, số khung: HRHV61R00322; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003370, biển số 81F1-058.96 do Công an huyện H cấp ngày 12/12/2014; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, góc dưới bên trái màn hình cảm ứng bị nứt kính, số seri R58J21JLFHM, số IMEI 1: 355228087722854, số IMEI 2: 3552290877222852 (đã qua sử dụng).

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; các điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ do bị cáo phạm tội mà có. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền mà Nguyễn Xuân L thu lợi bất chính là 1.700.000đ.

Lời khai của bị hại Lâm Thanh K có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Vào tối ngày 18/5/2022 tại nhà cha vợ của anh ở thôn An Bình, xã G, thị xã A, Nguyễn Xuân L đã lén lút chiếm đoạt của anh 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime và chiếc xe mô tô nhãn hiệu RUBITHAI'S, biển số 81F1-058.96. Quá trình điều tra anh đã được nhận lại tài sản bị mất không bị hư hỏng, thiệt hại gì. Vì vậy anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của anh Nguyễn Bá F và anh Nguyễn Văn E là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án thể hiện: Do không biết tài sản do Nguyễn Xuân L trộm cắp mà có nên anh Nguyễn Bá F đã cho Nguyễn Xuân L cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime để vay 200.000đ và anh Nguyễn Văn E đã mua của Nguyễn Xuân L chiếc xe mô tô nhãn hiệu RUBITHAI'S, biển số 81F1-058.96 với giá 2.000.000đ. Anh Nguyễn Bá F và anh Nguyễn Văn E đều không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân L phải trả lại số tiền mà anh Nguyễn Bá F và anh Nguyễn Văn E đã giao cho bị cáo khi cầm cố và mua tài sản trộm cắp.

Lời khai của Đào Anh N có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Do không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu RUBITHAI'S, biển số 81F1-058.96 là do Nguyễn Xuân L trộm cắp mà có nên anh đã cho L mượn chứng minh nhân dân và giúp L ký vào giấy bán chiếc xe mô tô nói trên.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/5/2022, tại nhà ông Dương Văn Thắng là cha vợ của anh Lâm Thanh K tại thôn An Bình, xã G, thị xã A, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Xuân L vi lén lút chiếm đoạt của anh Lâm Thanh K: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu RUBITHAI'S, biển số 81F1-058.96 và 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Prime, với tổng giá trị tài sản là 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng). Do đó, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là trường hợp “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại Lâm Thanh K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm skhoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện kịp thời, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 500.000đ bị cáo giao nộp là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 giấy bán xe có chữ ký ghi họ tên Đào Anh N và 01 (một) tấm hình chụp nội dung giấy bán xe có giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Anh N, sinh năm 1988 được lưu vào hồ sơ vụ án, các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền mà bị cáo có được do bán tài sản phạm tội mà có là 2.200.000đ, khi đầu thú bị cáo đã nộp lại 500.000đ, còn lại 1.700.000đ bị cáo đã tiêu xài hết. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà họ đã giao cho bị cáo khi cầm cố và mua tài sản trộm cắp. Vì vậy, cần truy thu số tiền 1.700.000đ mà bị cáo Nguyễn Xuân L thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Đối với anh Nguyễn Bá F có hành vi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Prime; anh Nguyễn Văn E có hành vi mua chiếc xe mô tô biển số 81F1-058.96; anh Đào Anh N có hành vi giúp Nguyễn Xuân L tiêu thụ chiếc xe mô tô biển số 81F1-058.96, nhưng F, anh E và anh N đều không biết đó là những tài sản do Nguyễn Xuân L trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh F, anh E và anh N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 22 tháng 5 năm 2022).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Xuân L để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2022), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải